TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/DS-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 715/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Tuyết B, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị T (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Việt T1 (Tên thường gọi: Chuột), (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2022 của nguyên đơn, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 01/01/2018 âm lịch, bà B có mở 01 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng,

tất cả có 18 phần, 03 tháng khui 01 lần, bà T tham gia 03 phần, bà T đã hốt hết 03 phần hụi (Trong đó, có chia lại cho người khác 1/3, đã đóng đủ đến mãn hụi, không có tranh chấp), phần bà T nợ lại số tiền hụi phải đóng là 51.430.000 đồng. Bà T đứng tên tham gia hụi nhưng khi mở hụi có thoả thuận ông T1 là người "thừa kế" có trách nhiệm thanh toán tiền hụi nếu bà T không thanh toán đúng hợp đồng. Do vậy, bà B khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Việt T1 trả cho bà B số tiền nợ hụi còn lại là 51.430.000 đồng.

Tại phiên toà, bà Bùi Thị T trình bày: Bà có tham gia hụi do bà B làm chủ, dây hụi mở ngày 01/01/2018 âm lịch như bà B trình bày. Bà xác định các phần hụi đã hốt hết (Trong đó, có chia lại cho người khác 1/3, đã đóng đủ đến mãn hụi, không có tranh chấp). Về trách nhiệm đóng hụi chết lại, bà có gửi đóng nhiều lần nhưng không có theo dõi, không biết chính xác còn nợ lại bao nhiêu. Nay bà B cho rằng bà còn nợ lại bà B số tiền 51.430.000 đồng, bà đồng ý thanh toán cho bà B 51.430.000 đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Việt T1 là con trai bà B, việc tham gia hụi và hốt hụi ông T1 có biết và thống nhất với bà T, đồng ý cùng bà chịu trách nhiệm liên quan đến việc tham gia hụi, bà T và ông T1 đang sống chung nhà, sử dụng nguồn tiền chung của gia đình tham gia hụi, sử dụng tiền hụi để làm ăn, sinh hoạt chung. Do vậy, bà đồng ý ông T1 cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà B.

Đối với ông Nguyễn Việt T1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập tham gia phiên toà theo quy định nhưng ông Nguyễn Việt T1 vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Tuyết B với bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Việt T1 là tranh chấp hụi. Nơi cư trú của bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng đều tại huyện T nên bà Lê Tuyết B khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Nguyễn Việt T1, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Việt T1 vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Việt T1 theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định, vào ngày 01/01/2018 âm lịch, bà B có mở 01 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, tất cả có 18 phần, 03 tháng khui 01 lần, bà T tham gia 03 phần và đã hốt hết 03 phần hụi (Trong đó, có chia lại cho người khác 1/3, đã đóng đủ đến mãn hụi, không có tranh chấp), bà B xác định bà T còn nợ lại bà B số tiền hụi là 51.430.000 đồng. Ông T1 đã nhận được thông báo đối với yêu cầu khởi kiện của bà B liên quan đến ông T1, nhưng không có ý kiến phản đối. Đồng thời, bà T xác định việc tham gia hụi và hốt hụi ông T1 có biết và thống nhất với bà T, đồng ý cùng bà chịu trách nhiệm liên quan đến việc tham gia hụi, bà T và ông T1 đang sống chung nhà, sử dụng nguồn tiền chung của gia đình tham gia hụi, sử dụng tiền hụi để làm ăn, sinh hoạt chung. Bà đồng ý ông T1 cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà B. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bà T và ông Nguyễn Việt T1 cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà B số tiền 51.430.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Bà T, ông T1 có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho bà B nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Điều 147, điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Tuyết B. Buộc bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Việt T1 (C) có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Tuyết B số tiền 51.430.000 đồng (Năm mươi mốt triệu bốn trăm ba chục ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Lê Tuyết B có đơn yêu cầu thi hành án, bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Việt T1 không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Việt T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.571.000 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn đồng). Bà Lê Tuyết B không phải chịu án phí, bà Lê Tuyết B có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền

1.286.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tại biên lai số 0005819 ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, có mặt tính kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ